

Kinh nghiệm phát triển của Đông và Đông Nam Á

Chương trình các nhà lãnh đạo Việt Nam trong phát triển

Hà Nội

Ngày 2-4 tháng 7 năm 2008

Lý do dẫn đến sự tăng trưởng cao và bền vững ở các nước đang phát triển không có gì là thần kỳ. Các nước đang phát triển có nền tảng giáo dục mạnh và ổn định, có chính sách đúng đắn sẽ tăng trưởng khoảng 8 – 10% một năm cho đến khi đạt thu nhập bình quân 14.000 đô-la Mỹ (GDP theo sức mua tương đương – PPP – giá năm 2000), và tại đó các nước này tăng trưởng chậm lại vì nhiều lý do.

Những điều kiện quan trọng để có tăng trưởng cao:

- ◆ Dân số có trình độ giáo dục tốt ở các cấp – Đông Á xuất phát từ nền tảng văn hóa Khổng giáo vững chắc và phát huy trên nền tảng đó.
- ◆ Tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư cao – sự chuyển dịch nhân khẩu học nhanh chóng trong khi tỷ lệ sinh sản và tỷ lệ tử vong giảm nhanh, tạo điều kiện cho tiết kiệm cao. Chính sách của nhà nước là rất quan trọng trong việc đảm bảo suất sinh lợi cao trong đầu tư, từ đó dẫn đến tiết kiệm nội địa cao để chuyển sang đầu tư (và sẽ mang tiết kiệm nước ngoài vào thông qua đầu tư trực tiếp nước ngoài – FDI).
- ◆ Định hướng mở cửa với bên ngoài (thúc đẩy xuất khẩu, FDI) chủ yếu sẽ giúp ngành sản xuất công nghiệp tăng trưởng nhanh chóng, vì xuất khẩu không bị ràng buộc bởi qui mô nhỏ của thị trường nội địa.

Những điều kiện quan trọng để có tăng trưởng cao:

- ◆ Việc sử dụng vốn đầu tư khôn khéo vào những hoạt động đầu tư cho năng suất cao. Các nước giàu tài nguyên đặc biệt khó khăn khi làm việc này (ví dụ, Indonesia trong những năm thập niên 1990 và phần lớn lục địa châu Phi), ngược lại đa số các nước Đông Á lại nghèo về tài nguyên (ngoại trừ một số vùng ở Đông Nam Á).
- ◆ Môi trường kinh tế vĩ mô ổn định (lạm phát thấp, thâm hụt tài khoản vãng lai trong tầm kiểm soát)
- ◆ Môi trường chính trị ổn định có lợi cho đầu tư. Bất ổn định có thể là hệ quả của môi trường chính sách hay thay đổi, môi trường chính trị phản tăng trưởng (ví dụ chủ trương Đại Nhảy Vọt của Trung Quốc), và chiến tranh cũng như nội chiến.

- ◆ Tuy nhiên, đa số các nước không tăng trưởng nhanh vì đã hiểu sai những yếu tố cơ bản này theo nhiều hướng khác nhau.

- ◆ Một số vấn đề mà các nước Đông Á (chủ yếu là Trung Quốc và Hàn Quốc) và Đông nam Á (Indonesia, Thái Lan) gặp phải trong hai thập niên vừa qua, khiến cho tăng trưởng gián đoạn trong một thời gian ngắn (khi có hành động điều chỉnh) và trong thời gian dài (khi không làm gì).
 - ✓ Vấn đề của việc quản lý đầu tư tốt.
 - ✓ Vấn đề quản lý chính sách kinh tế vĩ mô tốt.

Vấn đề của việc quản lý đầu tư tốt

- ◆ Indonesia trong thập niên 70 và 80 so với thập niên 90: giá dầu cao đe dọa dẫn đến căn bệnh Hà Lan dưới dạng tỉ giá hối đoái bị định giá quá cao làm tê liệt sự phát triển công nghiệp định hướng xuất khẩu, và quan trọng hơn, sẽ dẫn đến việc sử dụng phung phí doanh thu từ dầu cho tất cả những dự án tệ hại khác nhau
- ◆ Giải pháp ban đầu thường là:
 - ✓ Phá giá tỉ giá hối đoái trong thập niên 1978 mặc dù không có khó khăn về cán cân thanh toán.
 - ✓ Che dấu doanh thu dầu để tránh các quan chức trục lợi.
- ◆ Tất cả những điều này kết thúc vào thập niên 1990 khi những người từng nắm quyền trước đó bị loại ra khỏi các quyết định đầu tư quan trọng.

Vấn đề của việc quản lý đầu tư tốt

Hàn Quốc trong thập niên 70 so với 90.

- ◆ Trong thập niên 70, vị tổng thống đương nhiệm không quan tâm đến việc trục lợi, cũng không cần sự hỗ trợ chính trị từ các tập đoàn chaebol, hơn nữa mối đe dọa an ninh từ bên ngoài đã khiến chính phủ Hàn Quốc phải đưa ra những quyết định đầu tư có kỷ luật như trường hợp công ty thép POSCO.
- ◆ Trong thập niên 1990, vị tổng thống chính trị đương nhiệm dùng biện pháp can thiệp để gây quỹ vận động tranh cử và ủng hộ những dự án tồi như trường hợp công ty Hanbo. Thất bại của công ty này đã trực tiếp góp phần vào cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997-1998.

Vấn đề quản lý chính sách kinh tế vĩ mô tốt

Những kinh nghiệm phù hợp cho Việt Nam hiện nay

- ◆ Trung Quốc kể từ khi bắt đầu giai đoạn cải cách 1978
- ◆ Cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-98

Kinh nghiệm Trung Quốc kể từ khi bắt đầu giai đoạn cải cách 1978

- Lạm phát nhẹ xảy ra năm 1980, lạm phát nặng hơn vào năm 1988 góp phần tạo nên sự kiện Thiên An Môn ngày 4 tháng 6, và đợt lạm phát cao hơn nữa năm 1994, theo sau là sự ổn định cơ bản cho đến năm 2008 mà ảnh hưởng chủ yếu đến từ bên ngoài.
- ◆ Sự gia tăng cung tiền dẫn đến lạm phát chủ yếu do hoạt động cho vay của ngân hàng nhà nước, phần lớn cho các chương trình đầu tư tốn kém của các doanh nghiệp nhà nước (tuy nhiên tăng trưởng công nghiệp cao không xuất phát từ DNNN mà nhờ các Xi nghiệp hương trấn trong thập niên 80, sau đó là FDI và doanh nghiệp tư nhân từ thập niên 90 cho đến nay).
 - ◆ Chỉ có nỗ lực quyết đoán từ cấp lãnh đạo, cụ thể là việc bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chu Dung Cơ lúc bấy giờ làm Thống đốc Ngân hàng Trung ương (một vị trí mà trước đó chưa hề có một nhân vật quyền lực nào đảm nhiệm) đã buộc các ngân hàng quốc doanh phải tuân thủ hạn ngạch cho vay đã giảm mạnh.
 - ◆ Lạm phát gia tăng năm 2008 chủ yếu do giá lương thực và giá năng lượng ở bên ngoài tăng, và chỉ vài tuần trước Trung Quốc đã chuyển gánh nặng gia tăng giá năng lượng sang người sử dụng.

Yếu tố tạo ra cuộc khủng hoảng tài chính 1997-98 ở Thái Lan và Hàn Quốc

- ◆ Cả hai nước Thái Lan và Hàn Quốc đều có tỉ giá hối đoái định giá quá cao, khiến nguồn dự trữ ngoại hối cạn kiệt dần, trong khi những người nắm quyền điều hành chính sách vĩ mô đã không làm gì để ngăn chặn (ở Hàn Quốc là do giai đoạn bầu cử, ở Thái Lan là do nhận thức được vấn đề nghiêm trọng với những ai vay mượn nước ngoài nếu cho phép phá giá đồng tiền).
- ◆ Ở hai nước này, các doanh nghiệp đã vay rất nhiều từ nước ngoài mà không tự bảo hiểm rủi ro thay đổi tỉ giá, phần lớn những khoản vay này là ngắn hạn nên có thể được thu hồi một cách nhanh chóng. Ở Hàn Quốc các chaebol đã vay ngắn hạn đến 50 tỉ đô-la Mỹ và giả định rằng các ngân hàng nước ngoài sẽ cho phép đảo nợ. Nhưng do khủng hoảng đang xảy ra ở những nơi khác, các ngân hàng không chấp nhận. Còn chính phủ thì không có đủ dự trữ ngoại hối để cung cấp cho các chaebol trả nợ ngân hàng nước ngoài.

Yếu tố tạo ra cuộc khủng hoảng tài chính 1997-98 ở Thái Lan và Hàn Quốc

- ◆ Tỷ giá vì thế đã rớt xuống mức thấp hơn cần thiết cho việc điều chỉnh thâm hụt cán cân thanh toán.
- ◆ Tỷ giá sau đó đã quay trở lại mức bình thường ở hai nước này, nhưng rất nhiều doanh nghiệp ở cả hai nước đã phá sản và một số doanh nghiệp lớn phải thanh lý (ví dụ, Daewoo và nhiều tập đoàn khác).
- ◆ Hàn Quốc khôi phục khá nhanh từ cuộc khủng hoảng một phần nhờ nền kinh tế cơ bản mạnh nhưng cũng nhờ chính phủ đã có những hành động quyết đoán để điều chỉnh các vấn đề này (thực tế dễ hơn cũng nhờ ứng cử viên phe đối lập thẳng cử, và người này không có ràng buộc gì với các chaebol hay những chính sách trước đó).
- ◆ Thái Lan mất thời gian khôi phục lâu hơn vì sau khi đã loại bỏ nhiều định chế tài chính, cải cách chững lại vì thiếu sự ủng hộ chính trị.